TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 399/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Vũ L;** Sinh năm 1990, tại tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Lão Đại; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện D (nay là xã T), tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Tổ 34, khu phố 5, phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lê Văn Luông, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Võ Thị Quang, sinh năm 1960; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba; Họ tên vợ: Huỳnh Nguyễn Phi Yến, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án:

- Ngày 25/3/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (theo Bản án số 154/2013/HSST). Ngày 06/11/2016, L thi hành xong hình phạt tù. Bị cáo được đình chỉ thi hành án đối với phần án phí sơ thẩm và thu sung ngân sách Nhà nước 2.197.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

- Ngày 21/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự (theo Bản án số 189/2019/HS-ST). Ngày 04/5/2021, L thi hành xong hình phạt tù và chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/01/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Vũ L là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2025, L đi bộ đến khu vực trước nhà thờ Lộc Lâm thuộc khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của người thanh niên tên Cu (không rõ lai lịch) 11 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) với mục đích sử dụng. Sau khi mua, L đem ma túy về nhà L thuê tại tổ 34, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L lấy 01 gói ma túy trong số ma tuý nêu trên ra sử dụng một mình hết. Số ma túy còn lại, L cất giấu trên bàn trong phòng ngủ của L.

Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2025, tại phòng ngủ của L, L lấy ma túy trong từng gói ma tuý đổ dồn vào 01 gói nylon khác lớn hơn để dễ lấy ra sử dụng. L đã bóc 02 gói ma tuý đá đổ vào gói 01 gói. Khi L đang cầm trên tay 01 gói ma tuý thứ 03 chuẩn bị bóc thì Công an phường H đến kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên L cầm theo gói ma tuý trên tay bỏ chạy ra ngoài phòng trọ và ném gói ma tuý xuống đất ngay chỗ L đứng và lấy chân trái dẫm lên thì bị Công an phường H phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Lực lượng Công an tiếp tục kiểm tra phòng trọ nêu trên của L thu giữ 08 gói ma tuý tại bàn trong phòng ngủ của L.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Vũ L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon chứa chất màu trắng (ký hiệu là M1) thu giữ trên nền đất ngay vị trí L đang đứng.

- 08 gói nylon bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu là M2) thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của L.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 865613058021894 là tài sản của L, không sử dụng vào việc phạm tội.

* Tại Kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai thể hiện:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu là M1) gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1341 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu là M2) gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 1,4092 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 414/CT-VKSBH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Lê Vũ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Vũ L mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 09 gói ma tuý theo gói niêm phong số 147/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh. Trả lại cho Lê Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 865613058021894 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên Cu (không rõ lai lịch) bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ L đã khai nhận: Vào lúc 20 giờ ngày 16/01/2025, tại tổ 34, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép 1,5433 gam ma tuý, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Công an phường H kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Công an phường H lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Vũ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 414/CT-VKSBH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 09 gói ma tuý theo gói niêm phong số 147/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh. Trả lại cho Lê Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 865613058021894 do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Cu (không rõ lai lịch) bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Vũ L** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**;

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L mức án: **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 09 gói ma tuý theo gói niêm phong số 147/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút

nhựa, 01 nỏ thủy tinh. Trả lại cho Lê Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 865613058021894 do không liên quan đến hành vi phạm tội. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 6434/QĐ-VKSBH ngày 11/6/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Cơ sở giam giữ (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương